

4141090225.S064454 - GIA CONG - 21/12/2021

6

LS

4	REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
	init.	03/08/08			DMG 300 (mg)	Lu, Jung, Ping	Ho, Don, Ping	0.5 \pm .5 \pm 6
								6 < .5 \pm 30
								30 < .5 \pm 120
								120 < .5 \pm 400
								TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLY TO ALL DIMENSIONS

△


00

6

Q

This drawing apply to :

1. 23-233AA (RF370C).
2. 23-277BA (EG530YD).
3. 23-292AE (EG500KD).

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PART'S NAME
Hsu_Chen_Feng	SKD11		部品図	メタル押え
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING	BEARING HOLDING-DOWN
CHANG HSIU-PING	SQB	2:1	PART DRAWING	軸承压件
DWIN.	QUENCHTEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
CHANG HSIU-PING	HRC 60-62	A3	1990/02/26	S064454

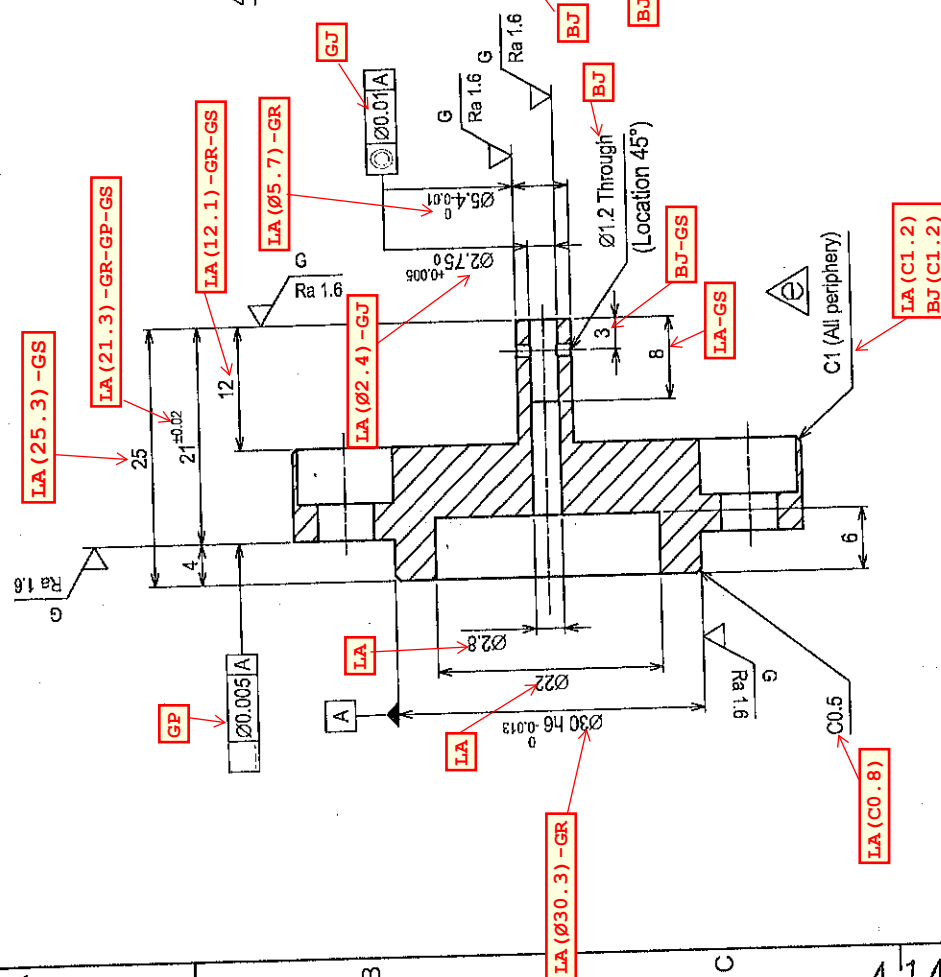
SHANGHAI MOTOR CO. LTD.

2

4

1

1



A-A

$$414.1090225$$

SNO: **S064454**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø50*30	LA:90 BJ:60 HT:40 GR:90 GP:90 GS:40 GJ:90 AF:15 KT